TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 20/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Sâm và ông Nguyễn Đình Dược.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phùng Lê Lâm là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/HSST, ngày 04 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2000 tại huyện Đ, tỉnh G.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh M Nhất, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Luật, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 cho đến ngày 24/12/2024. Ngày 24/12/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Tiến M, tên gọi khác: Đen, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1996 tại huyện Đ, tỉnh G.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Thế Na, sinh năm 1960 và bà Võ Thị Lê, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 cho đến ngày 24/12/2024. Ngày 24/12/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Luật, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2024, Phạm Công M lên mạng tìm mua pháo để bán lại kiếm lời thì có được số điện thoại của người đàn ông tên Sáng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). M gọi điện thoại hỏi mua pháo thì người đàn ông này nói có bán, giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/hộp và giao pháo tại địa phận xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G. Đến sáng ngày 15/12/2024, M cùng với Quách Tiến M uống cà phê tại thành phố Pleiku, M nói với M là chuẩn bị về Đ mua pháo để bán nếu M có nhu cầu mua pháo thì đi cùng, giá mua là 500.000 đồng/hộp pháo, loại 49 viên, M đồng ý và nói M mua cho M 04 (bốn) hộp pháo về để M bán lại kiếm lời. Sau khi cả hai thống nhất, M gọi điện thoại cho Sáng đặt mua 20 hộp pháo, loại 49 viên, Sáng đồng ý với giá tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và hẹn M giao pháo tại xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G. M đồng ý và thống nhất với Sáng sẽ đưa trước cho Sáng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền còn lại sau khi bán pháo xong sẽ trả hết cho Sáng.

Đến chiều ngày 15/12/2024, M điều khiển xe mô tô mang BKS: 98E1-064.05, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu bạc tím chở M từ thành phố Pleiku đến huyện Đ để mua pháo. Khi đến nơi, M gọi lại cho Sáng để hỏi địa điểm giao pháo thì Sáng nói đợi Sáng chuẩn bị xong địa điểm giao hàng sẽ gọi lại cho M. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Sáng gọi lại cho M chạy vào xã Ia Pnôn để giao pháo. M điều khiển xe mô tô mang BKS: 98E1-064.05 chở M đi theo chỉ dẫn của Sáng đến khu vực đường mòn thuộc địa phận làng Chan, xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G. Tại đây, M và M gặp một người đàn ông, qua trao đổi xác nhận đúng là người mà M đã liên hệ mua pháo, M đưa trước số tiền mặt 3.000.000 đồng, người đàn ông này chỉ cho M và M vị trí lấy pháo rồi lên xe mô

tô bỏ đi. M và M đến cách vị trí giao tiền khoảng 100m thấy có 02 (hai) bao, màu đỏ đang để ở dưới mương thoát nước, cả hai đã cùng nhau bốc 02 (hai) bao chứa pháo lên xe mô tô. Lúc này, lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang thu giữ 02 (hai) bao, màu đỏ, bên trong chứa 20 hộp hộp giấy kín, cùng 02 điện thoại và phương tiện vận chuyển. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành niêm phong 02 (hai) bao tải màu đỏ trên và ghi ký hiệu "01" và "02" theo quy định.

Ngày 17/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 20 (hai mươi) hộp giấy kín (nghi là pháo), được thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số: 19/KL-KTHS, ngày 24/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: 20 (hai mươi) hộp giấy kín, bao gồm: 10 (mười) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-4911 - BILLION TIME E- 49 SHOTS" và 10 (mười) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-49CD – Brilliant Bloom - 49 SHOTS", bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 02 (hai) bao tải (bao xác rắn) màu đỏ ghi "01" và "02" chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 32,7 kg.

Tại Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS, ngày 02/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Phạm Công M, Quách Tiến M về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh:

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Phạm Công M, Quách Tiến M về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về mức hình phạt:

Đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Công M.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 17, 50, 58, 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Quách Tiến M.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Công M từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ.

+ Xử phạt bị cáo Quách Tiến M từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 (năm) kể từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Công M, Quách Tiến M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến và không có yêu cầu, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 15/12/2024, Phạm Công M và Quách Tiến M cùng nhau thực hiện hành vi mua 20 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 32,7 kg tại khu vực Làng Chan, xã Ia Pnôn, huyện Đ, tỉnh G để về bán lại kiếm lời. Khi M và M đang bốc pháo lên xe mô tô thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ 20 hộp pháo hoa nổ.

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Công M, Quách Tiến M trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[3] Trong vụ án này, Phạm Công M và Quách Tiến M thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo trong vụ án. Đối với Phạm Công M là người khởi xướng, tìm người bán pháo hoa nổ và rủ rê Quách Tiến M cùng mua pháo hoa nổ về để bán lại kiếm lời. Bị cáo M khi nghe bị cáo M rủ rê mua pháo đã đồng ý đặt mua 04 hộp và cùng M nhận 20 hộp pháo, đưa lên xe mô tô để chở về nhà. Như vậy, mặc dù bị cáo M chỉ nhờ M đặt mua 04 hộp pháo hoa nổ nhưng bị cáo M đã thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo M. Như vậy hành vi của các bị cáo Phạm Công M, Quách Tiến M đã phạm vào tội: "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số: 22/CT-VKS, ngày 02/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Quách Tiến M có bà nội, ông ngoại, bác ruột là người có công với cách mạng; bị cáo Phạm Công M có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, đã hoàn thành nhiệm vụ; gia đình bị cáo có công cách mạng. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Công M là người khởi xướng, tìm người bán pháo và rủ rê bị cáo Quách Tiến M cùng mua pháo, đồng thời theo thỏa thuận giữa bị cáo M và bị cáo M thì bị cáo M mua số lượng 16 hộp pháo, do đó bị cáo M là người có vài trò chính trong vụ án này, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Quách Tiến M thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức, theo thỏa thuận giữa bị cáo M và bị cáo M thì bị cáo M mua số lượng 04 hộp pháo. Bị cáo M lần đầu phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Số pháo còn lại sau giám định gồm: 07 (bảy) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-4911-BILLION TIME-49 SHOTS", tổng khối lượng 10,8 kg; 07 (bảy) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-49CD-Brilliant Bloom-49 SHOTS", tổng khối lượng 12,1 kg. Được niêm phong trong 01 (một) bao tải (bao xác rắn) màu đỏ có các

dấu hình tròn nội dung "CÔNG AN TỈNH G – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn M Tâm, Hồ Đình Công và Nguyễn Hữu Độ. Là hàng hóa cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 Pro, vỏ ngoài màu xanh, đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại M dùng để liên lạc mua pháo của người đàn ông tên Sáng. Đây là điện thoại liên quan đến tội phạm, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 98E1-064.05, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu bạc tím. Đây là chiếc xe mô tô của M dùng để đi chở pháo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị Luật là mẹ ruột của bị cáo M. Bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội bà Luật không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Luật là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 Promax, vỏ ngoài màu xanh, đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại của Quách Tiến M. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo M là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với đối tượng tên Sáng là người đã bán pháo cho M và M. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã điều tra xác M nhưng chưa xác định được đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tách ra để tiếp tục điều tra xác M, xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Phạm Công M và Quách Tiến M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Công M.

- Điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 17, 50, 58, 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Quách Tiến M.

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Công M, Quách Tiến M phạm tội: "Buôn bán hàng cấm".

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Công M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024.

+ Xử phạt: Bị cáo Quách Tiến M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án, ngày 20/5/2025.

Giao bị cáo Quách Tiến M cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 07 (bảy) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-4911-BILLION TIME-49 SHOTS", tổng khối lượng 10,8 kg; 07 (bảy) hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-49CD-Brilliant Bloom-49 SHOTS", tổng khối lượng 12,1 kg. Được niêm phong trong 01 (một) bao tải (bao xác rắn) màu đỏ có các dấu hình tròn nội dung "CÔNG AN TỈNH G – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn M Tâm, Hồ Đình Công và Nguyễn Hữu Độ.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 11 Pro, vỏ ngoài màu xanh, mặt kính phía sau

điện thoại đã bị rạn nứt, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Công M, Quách Tiến M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2025) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an tỉnh G;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà